
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4-5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6-24
<i>Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>6 – 7</i>
<i>Báo cáo thu nhập toàn diện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>8</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>9 – 10</i>
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>11</i>
<i>Bàn thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>12-24</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest (được đổi tên từ Công ty Cổ phần chứng khoán Hamico) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015026 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 03 năm 2006; Giấy phép hoạt động thành lập và hoạt động số 38/UBCK – GPHDKD ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, giấy phép điều chỉnh gần nhất số 36/GPĐC – UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2016 tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest từ 22.000.000.000 VND lên 310.000.000.000 VND.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 310.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

Mã số thuế : 0102111132

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả thu nhập toàn diện, lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 24).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

Trong năm, Công ty thực hiện tăng vốn góp của chủ sở hữu từ 22.000.000.000 VND lên 310.000.000.000 VND theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 31 tháng 5 năm 2016. Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2016 số 02/2016/SISI/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 10 năm 2016 về việc thông qua mục đích sử dụng vốn góp chủ sở hữu sau khi tiến hành tăng vốn: Công ty đã thực hiện đầu tư mua phần mềm giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Lumex Việt Nam số tiền: 77.130.000.000 VND; đặt cọc thuê văn phòng với thời gian 40 năm để làm trụ sở Công ty đối với Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình – ICT số tiền: 74.250.000.000 VND, đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam Liên kết thông qua mua lại cổ phiếu của Ông Nguyễn Quang Lộc và Ông Nguyễn Vũ Hoàng số tiền: 32.857.133.000 VND.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Minh Tuấn	Chủ tịch
Bà Ngô Thị Thùy Linh	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Đạt	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Ngô Thị Thùy Linh	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Thọ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2016
Ông Phan Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2016

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả thu nhập toàn diện, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Ngô Thị Thùy Linh

Ngày 17 tháng 01 năm 2017



Kết nối - Phát triển

Số : 0206.01.05/2016/NVT2-BCTC

Ngày : 17 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest, được lập ngày 17 tháng 01 năm 2017 từ trang 06 đến trang 24, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo thu nhập toàn diện, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về việc đến ngày 03 tháng 10 năm 2016 Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã phát hành thành công cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 22.000.000.000 VND lên 310.000.000.000 VND (tương ứng 28.800.000 cổ phần tăng thêm). Một phần số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng vào các hạng mục như sau:

- Đầu tư 1.428.571 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam Liên kết thông qua mua lại cổ phiếu của Ông Nguyễn Quang Lộc và Ông Nguyễn Vũ Hoàng số tiền: 32.857.133.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cổ phần do đó khoản đầu tư này đang được trình bày ở chi tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" trên báo cáo tài chính năm 2016. **(xem thuyết minh V.6).**
- Mua phần mềm giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Lumex Việt Nam số tiền: 77.130.000.000 VND. **(xem thuyết minh V.8)**
- Đặt cọc cho Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình – ICT để thuê mặt bằng làm trụ sở Công ty với thời gian thuê 40 năm số tiền: 74.250.000.000 VND. **(xem thuyết minh V.11)**

Các vấn đề này không ảnh hưởng đến Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính nêu trên đây của chúng tôi.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh
GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02 - CTCK

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		145.700.299.858	5.248.593.401
I. Tài sản tài chính	110		112.536.611.808	5.248.593.401
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111		110.974.705.624	4.677.747.363
1.1. Tiền	111.1	V.1	110.974.705.624	4.677.747.363
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	118		260.406.184	926.038
3. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	V.2	1.301.500.000	563.200.000
4. Các khoản phải thu khác	122	V.3	-	6.720.000
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		33.163.688.050	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	V.4	200.544.950	-
2. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	V.5	106.010.100	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	135	V.6	32.857.133.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		160.389.002.409	9.825.728.885
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		-	7.000.000.000
1. Các khoản phải thu dài hạn	211		-	7.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		82.223.034.379	2.825.728.885
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	5.066.867.712	2.825.728.885
- Nguyên giá	222		5.325.256.458	4.258.595.566
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223a		(258.388.746)	(1.432.866.681)
- Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý	223b		5.066.867.712	2.825.728.885
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	77.156.166.667	-
- Nguyên giá	228		77.336.000.000	176.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229a		(179.833.333)	(176.000.000)
- Đánh giá TSCĐVH theo giá trị hợp lý	229b		77.156.166.667	-
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	V.9	2.815.612.800	-
IV. Tài sản dài hạn khác	250		75.350.355.230	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	252	V.10	1.100.355.230	-
2. Tài sản dài hạn khác	255	V.11	74.250.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		306.089.302.267	15.074.322.286

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.696.209.389	691.721.546
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		3.696.209.389	691.721.546
1. Phải trả người bán ngắn hạn	320	V.12	856.300.465	542.298.550
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	V.13	191.500.000	50.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	V.14	58.510.809	78.813.414
4. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	V.15	33.713.875	20.609.582
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	V.16	56.184.240	-
6. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	329	V.17	2.500.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		302.393.092.878	14.382.600.740
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	302.393.092.878	14.382.600.740
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		310.000.000.000	22.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		310.000.000.000	22.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông	411.1a		310.000.000.000	22.000.000.000
b. Cổ phiếu ưu đãi	411.1b		-	-
2. Lợi nhuận chưa phân phối	417		(7.606.907.122)	(7.617.399.260)
2.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		(7.606.907.122)	(7.617.399.260)
2.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		-	-
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		306.089.302.267	15.074.322.286

Người lập biểu



Vũ Thị Bích

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Minh

Lập ngày 17 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc



Ngô Thị Thùy Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN

Năm 2016

MẪU B01 - CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1. Doanh thu tư vấn	08	VI.1	1.780.000.000	565.454.545
Cộng doanh thu hoạt động	20		1.780.000.000	565.454.545
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
1. Chi phí tư vấn	29	VI.2	178.321.300	241.162.000
Cộng chi phí hoạt động	40		178.321.300	241.162.000
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ	42	VI.3	53.674.997	424.639
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		53.674.997	424.639
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VI.4	1.583.574.120	577.435.319
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		71.779.577	(252.718.135)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
1. Thu nhập khác	71	VI.5	115.913.414	494.116.556
2. Chi phí khác	72	VI.6	111.970.044	178.654.287
Cộng kết quả hoạt động khác	80		3.943.370	315.462.269
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	90		75.722.947	62.744.134
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		75.722.947	62.744.134
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		65.230.809	-
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	VI.7	65.230.809	-
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		-	-
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		10.492.138	62.744.134
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500		1,18	28,52
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	VI.8	1,18	28,52

Người lập biểu

Vũ Thị Bích

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh

Lập, ngày 17 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc



Ngô Thị Thùy Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Mẫu B03 - CTCK

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước Thuế thu nhập doanh nghiệp				
1. Lợi nhuận trước Thuế thu nhập doanh nghiệp	01		75.722.947	62.744.134
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	03		262.222.079	17.875.437
Chi phí phải trả, chi phí trả trước	06		(1.300.900.180)	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư (đầu tư công ty con, liên doanh, liên kết)	07		-	-
Các khoản điều chỉnh khác	09		10.116.085	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	20		(90.000.000)	(162.000.000)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định, BĐSĐT	28		(90.000.000)	(162.000.000)
6. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	42		(72.310.488.209)	6.933.526.828
Tăng, giảm phải thu bán các tài sản tài chính	43		-	6.933.961.652
Tăng, giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	45		(596.800.000)	-
Tăng, giảm các khoản phải thu khác	47		(74.365.652.552)	-
Tăng, giảm phải trả cho người bán	48		159.162.655	(434.824)
Tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	50		(20.302.605)	-
Tăng, giảm phải trả, phải nộp khác	51		2.513.104.293	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(73.353.327.278)	6.852.146.399
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61		(82.645.256.458)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	62		99.000.000	-
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63		(32.857.133.000)	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		7.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	65		53.674.997	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(108.349.714.461)	(7.000.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71		288.000.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	(424.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		288.000.000.000	(424.200.000)
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	90		106.296.958.261	(572.053.601)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	101		4.677.747.363	5.249.800.964
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	103	V.1	110.974.705.624	4.677.747.363

Người lập biểu



Vũ Thị Bích

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Minh

Lập, ngày 17 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc



Ngô Thị Thùy Linh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B04 - CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
I. Biến động vốn chủ sở hữu									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		22.000.000.000	22.000.000.000	-	-	288.000.000.000	-	22.000.000.000	310.000.000.000
1.1. Vốn pháp định		10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000
1.2. Vốn bổ sung		12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	288.000.000.000	-	12.000.000.000	300.000.000.000
1.3. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
1.4. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối		(7.680.143.394)	(7.617.399.260)	62.744.134	-	10.492.138	-	(7.617.399.260)	(7.606.907.122)
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện		(7.680.143.394)	(7.617.399.260)	62.744.134	-	10.492.138	-	(7.617.399.260)	(7.606.907.122)
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	V.18	14.319.856.606	14.382.600.740	62.744.134	-	288.010.492.138	-	14.382.600.740	302.393.092.878

Người lập biểu

Vũ Thị Bích

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh



Ngô Thị Thùy Linh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Giấy chứng nhận thành lập Công ty Chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hamico, gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 13 tháng 3 năm 2006; Giấy phép hoạt động thành lập và hoạt động số 38/UBCK – GPHDKD ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, giấy phép điều chỉnh gần nhất số 36/GPĐC – UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2016 tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest từ 22.000.000.000 VND lên 310.000.000.000 VND.

2. Địa chỉ liên hệ của Công ty Chứng khoán

Địa chỉ: tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Mã số thuế: 0 1 0 2 1 1 1 1 3 2

3. Ngành nghề kinh doanh chính

Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường : Trong vòng 12 tháng

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi (-) các khoản dự phòng được ước tính cho các khoản phải thu khó đòi dựa trên cơ sở xem xét của Ban Tổng Giám đốc đối với các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để trích lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	10
Máy móc thiết bị	4 – 15
Phần mềm kế toán	5
Phần mềm chứng khoán	20

5. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp. Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu hoạt động tư vấn

Doanh thu hoạt động tư vấn được ghi nhận trên kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là chi phí thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển. Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các công cụ tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Tài sản tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành hoặc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính bao gồm tiền mặt, các khoản phải thu khách hàng và tài sản tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty là các khoản phải trả người bán.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số, VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	942.397.000	4.604.031.149
Tiền gửi ngân hàng	110.032.308.624	73.716.214
Cộng	<u>110.974.705.624</u>	<u>4.677.747.363</u>

2. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Ông Nguyễn Anh Chiến	-	-	178.200.000	178.200.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ môi trường Đô thị Từ Liêm	44.000.000	44.000.000	-	-
Công ty TNHH Xây Dựng Ba Đình – ICT	440.000.000	440.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định	82.500.000	82.500.000	-	-
Công ty cổ phần Du lịch Hà Thái	550.000.000	550.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực Phẩm Hà Nội Kinh Bắc	185.000.000	185.000.000	385.000.000	385.000.000
Cộng	<u>1.301.500.000</u>	<u>1.301.500.000</u>	<u>563.200.000</u>	<u>563.200.000</u>

3. Các khoản phải thu khác

Là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phần mềm phân bổ	15.072.750	-
Chi phí thuê văn phòng	185.246.393	-
Chi phí khác	225.807	-
Cộng	<u>200.544.950</u>	<u>-</u>

5. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn

Là khoản tiền đặt cọc tiền thuê văn phòng tại số 2A Đại Cồ Việt cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình

6. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản đầu tư cổ phần Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam Liên kết thông qua mua lại 1.000.000 cổ phần của Ông Nguyễn Quang Lộc và 428.571 cổ phần của Ông Nguyễn Vũ Hoàng, giá mua 23.000VND/ 1 cổ phần, tổng giá trị 32.857.133.000 VND. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cổ phần do đó khoản đầu tư này đang được trình bày ở chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” trên báo cáo tài chính năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Số đầu năm	4.258.595.566	-	4.258.595.566
Tăng trong năm	895.735.096	4.429.521.362	5.325.256.458
Giảm do thanh lý	(1.442.982.766)	-	(1.442.982.766)
Giảm khác (*)	(2.815.612.800)	-	(2.815.612.800)
Số cuối năm	895.735.096	4.429.521.362	5.325.256.458
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.432.866.681	-	1.432.866.681
Khấu hao trong năm	-	258.388.746	258.388.746
Tăng khác do tính khấu hao năm 2015 chưa phù hợp	10.116.085	-	10.116.085
Thanh lý, nhượng bán	(1.442.982.766)	-	(1.442.982.766)
Số cuối năm	-	258.388.746	258.388.746
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.825.728.885	-	2.825.728.885
Số cuối năm	895.735.096	4.171.132.616	5.066.867.712

(*) Phân loại lại sang Xây dựng cơ bản dở dang do chưa nghiệm thu, bàn giao, lắp đặt chạy thử.

8. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm phục vụ cho hoạt động của Công ty. Bao gồm:

	Phần mềm kế toán	Phần mềm chứng khoán (*)	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	176.000.000	-	176.000.000
Tăng trong năm	30.000.000	77.130.000.000	77.160.000.000
Số cuối năm	206.000.000	77.130.000.000	77.336.000.000
Trong đó:			
Hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	176.000.000	-	176.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	176.000.000	-	176.000.000
Khấu hao trong năm	3.833.333	-	3.833.333
Số cuối năm	179.833.333	-	179.833.333
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	26.166.667	77.130.000.000	77.156.166.667

(*) Là phần mềm giao dịch chứng khoán mua của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Lumex Việt Nam từ nguồn tiền thu được trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 22.000.000.000 VND lên 310.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Máy móc thiết bị (*)	2.815.612.800	-
Cộng	2.815.612.800	-

(*) Là máy móc thiết bị mua về phục vụ mở trung tâm giao dịch chứng khoán theo hợp đồng mua bán máy móc thiết bị số 02/122009/Gia Anh/FISBank với Công ty TNHH hệ thống thông tin ngân hàng tài chính FPT về mua trang thiết bị tin học. Tuy nhiên, do công ty chưa hoàn tất thủ tục xin cấp phép hoạt động giao dịch chứng khoán nên các tài sản này hiện vẫn chưa được lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu bàn giao và đang được gửi tại kho của công ty TNHH hệ thống thông tin ngân hàng tài chính FPT.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	625.756.513	-
Chi phí sửa chữa lắp đặt văn phòng	474.598.717	-
Cộng	1.100.355.230	-

11. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc thuê văn phòng trong vòng 40 năm theo hợp đồng đặt cọc số 2009/2016/HDDC – SI ngày 13 tháng 10 năm 2016 với Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình – ICT để làm trụ sở Công ty tại địa chỉ số 19 Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng số tiền: 74.250.000.000 VND; tổng diện tích 1.289m²; giá thuê văn phòng: 400.019 VND/m²/tháng; hiện tại dự án xây dựng nhà văn phòng tại 19 Lê Thanh Nghị đang triển khai, tiến độ dự án đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã thực hiện khoan cọc nhồi, dự kiến dự án sẽ hoàn thành vào tháng 12 năm 2017. Hợp đồng đặt cọc này sẽ được chuyển thành hợp đồng thuê văn phòng trong vòng 40 năm khi dự án hoàn thành phần móng, dự kiến vào tháng 5 năm 2017; Số tiền đặt cọc sẽ được khấu trừ vào tiền thuê văn phòng hàng tháng tính từ thời điểm thuê.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty lắp mạng ANTEC	157.223.500	-
Công ty TNHH Hệ thống thông tin ngân hàng tài chính FPT	542.298.550	542.298.550
Phải trả người bán ngắn hạn khác	156.778.415	-
Cộng	856.300.465	542.298.550

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	16.500.000	-
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi	16.500.000	-
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội	16.500.000	-
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy Sản Khánh Hòa	16.500.000	-
Công ty Cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai	33.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tỉnh Thái Bình	44.000.000	-
Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa	10.000.000	-
Công ty cổ phần VIMECO	38.500.000	-
Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 ONE	-	50.000.000
Cộng	191.500.000	50.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	78.813.414	-	78.813.414	-	-
Thuế TNDN	6.720.000	-	65.230.809	-	-	58.510.809
Thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	6.720.000	78.813.414	68.230.809	81.813.414	-	58.510.809

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế GTGT là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

15. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	26.971.100	17.443.536
Bảo hiểm y tế	4.668.075	2.195.549
Bảo hiểm thất nghiệp	2.074.700	970.497
Cộng	33.713.875	20.609.582

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí tiền điện phải trả

17. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

Là khoản ký quỹ ký cược ngắn hạn của Bà Đinh Thị Hiền theo hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán số 012016TV - SI.

18. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	22.000.000.000	(7.680.143.394)	14.319.856.606
Lợi nhuận trong năm trước	-	62.744.134	62.744.134
Số dư cuối năm trước	22.000.000.000	(7.617.399.260)	14.382.600.740
Số dư đầu năm nay	22.000.000.000	(7.617.399.260)	14.382.600.740
Phát hành thêm cổ phiếu thu bằng tiền	288.000.000.000	-	288.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	10.492.138	10.492.138
Số dư cuối năm	310.000.000.000	(7.606.907.122)	302.393.092.878

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN****1. Doanh thu hoạt động**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động tư vấn	1.780.000.000	565.454.545
Cộng	<u>1.780.000.000</u>	<u>565.454.545</u>

2. Chi phí hoạt động

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoạt động tư vấn	178.321.300	241.162.000
Cộng	<u>178.321.300</u>	<u>241.162.000</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	53.674.997	424.639
Cộng	<u>53.674.997</u>	<u>424.639</u>

4. Chi phí quản lý Công ty Chứng khoán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	264.064.300	230.601.658
Chi phí đồ dùng văn phòng	21.502.999	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	262.222.079	17.875.437
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	2.207.856
Chi phí khác	1.032.784.742	326.750.368
Cộng	<u>1.583.574.120</u>	<u>577.435.319</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	90.000.000	162.000.000
Xử lý chênh lệch số dư thuế phải nộp	24.813.414	-
Xử lý các khoản công nợ	-	332.116.556
Thu nhập khác	1.100.000	-
Cộng	<u>115.913.414</u>	<u>494.116.556</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí phạt của Ủy ban chứng khoán	100.000.000	-
Tiền nợ cơ quan thuế	1.853.887	-
Xử lý các khoản công nợ	-	178.654.287
Chi phí khấu hao hạch toán sai năm 2015	10.116.085	-
Chi phí khác	72	-
Cộng	<u>111.970.044</u>	<u>178.654.287</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.722.947	62.744.134
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	277.025.385	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	277.025.385	-
<i>Phần khấu hao tương ứng với nguyên giá vượt 1 tỷ 6 VND</i>	165.055.413	-
<i>Chi phí khấu hao hạch toán sai năm 2015</i>	10.116.085	-
<i>Tiền phạt của UBCK, tiền nợ thuế</i>	101.853.887	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	352.748.332	62.744.134
Lỗi các năm trước được chuyển	(26.594.288)	(62.744.134)
Thu nhập tính thuế	326.154.044	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>65.230.809</u>	-

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.492.138	62.744.134
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.886.339	2.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1,18</u>	<u>28,52</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.200.000	2.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	6.686.339	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>8.886.339</u>	<u>2.200.000</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	114.057.675	87.751.000
Cộng	<u>114.057.675</u>	<u>87.751.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Ông Nguyễn Quang Lộc

Mối quan hệ

Cổ đông

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Số lượng	Số tiền
Ông Nguyễn Quang Lộc		
Mua lại Cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam Liên kết	1.000.000	23.000.000.000

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	110.974.705.624	4.677.747.363	110.974.705.624	4.677.747.363
Phải thu khách hàng	1.301.500.000	563.200.000	1.301.500.000	563.200.000
Các khoản phải thu khác	-	7.000.000.000	-	7.000.000.000
Cộng	112.276.205.624	12.240.947.363	112.276.205.624	12.240.947.363
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	856.300.465	542.298.550	856.300.465	542.298.550
Các khoản phải trả khác	33.713.875	20.609.582	33.713.875	20.609.582
Cộng	890.014.340	562.908.132	890.014.340	562.908.132

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	633.974.765	-	-	633.974.765
Các khoản phải trả khác	22.835.755	-	-	22.835.755
Cộng	656.810.520	-	-	656.810.520
Số đầu năm				
Phải trả người bán	542.298.550	-	-	542.298.550
Các khoản phải trả khác	50.000.000	-	-	50.000.000
Cộng	592.298.550	-	-	592.298.550

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 4, số 70 Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Áp dụng quy định mới về kế toán**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, công ty áp dụng chế độ kế toán cho Công ty Chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính đã được phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính theo chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Chứng khoán mới. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu điều chỉnh lại	Số sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính				
Phải thu khách hàng	131	563.200.000	(563.200.000)	-
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	-	563.200.000	563.200.000
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	6.720.000	(6.720.000)	-
Các khoản phải thu khác	122	-	6.720.000	6.720.000
Phải trả người bán	312	542.298.550	(542.298.550)	-
Phải trả người bán ngắn hạn	320	-	542.298.550	542.298.550
Người mua trả tiền trước	313	50.000.000	(50.000.000)	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	-	50.000.000	50.000.000
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	78.813.414	(78.813.414)	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	-	78.813.414	78.813.414
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	319	20.609.582	(20.609.582)	-
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	-	20.609.582	20.609.582
Báo cáo thu nhập toàn diện				
Doanh thu khác	01.9	424.639	(424.639)	-
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định phát sinh trong năm	42	-	424.639	424.639
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	07	162.000.000	(162.000.000)	-
Lãi từ thanh lý tài sản cố định, BĐSĐT	28	-	162.000.000	162.000.000

Người lập biểu



Vũ Thị Bích

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Minh

Lập, ngày 17 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc



Ngô Thị Thùy Linh